

Số: 3652/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cắt giảm kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021,  
kế hoạch vốn năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh  
và bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định 2726/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 26/9/2021 của UBND tỉnh về cắt giảm kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2021 và bổ sung kế hoạch vốn cho các địa phương, đơn vị để hoàn ứng ngân sách Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nối từ ĐT.609C đến Quốc lộ 14B, huyện Đại Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 275/TTr-SKHĐT ngày 07/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

**1. Cắt giảm kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 và kế hoạch vốn năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đã được UBND tỉnh phân bổ cho các đơn vị để thực hiện các dự án nhưng chưa có nhu cầu giải ngân kế hoạch vốn trong năm 2021, với tổng số tiền: 39.780.681.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn đồng), trong đó:**

- Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2021: 8.305.000.000 đồng.
- Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh: 31.475.681.000 đồng, gồm:
  - + Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021: 14.975.681.000 đồng;
  - + Kế hoạch vốn năm 2021: 16.500.000.000 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Giao bổ sung kế hoạch vốn kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021, kế hoạch vốn năm 2021 nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, với tổng số tiền: 39.780.681.000 đồng (*Ba mươi chín tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn đồng*), từ nguồn vốn cắt giảm tại Khoản 1, để thực hiện các dự án, như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập thủ tục cắt giảm, bổ sung kế hoạch vốn cho các đơn vị; theo dõi, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

Các chủ đầu tư các dự án có tên tại Phụ lục I, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh khẩn trương lập thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn; Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được bổ sung đúng mục đích, hiệu quả, giải ngân và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng thời hạn quy định (kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 được giải ngân đến ngày 31/12/2021, kế hoạch vốn năm 2021 được giải ngân đến ngày 31/01/2022).

Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các phát sinh, vướng mắc (nếu có); đồng thời tổng hợp hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về điều chuyển kế hoạch vốn và thực hiện các nội dung liên quan theo ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7910/BKHĐT-KTĐPLT ngày 15/11/2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, Chủ đầu tư các dự án có tên tại các Phụ lục và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP, các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

(G:\Dropbox\Hai TH\Nam 2021\Đầu tư công\QĐ điều chuyển kế hoạch vốn năm 2021 của các dự án NSTW (Tr 275).doc)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

## Phụ lục I

**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẮT GIẢM KẾ HOẠCH VỐN**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021/ năm 2021			Kế hoạch vốn cắt giảm	Kế hoạch vốn năm 2020 chuyển sang năm 2021, năm 2021 sau khi cắt giảm	Ghi chú	
						Số QĐ; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NSTW/ NS tỉnh	Kế hoạch vốn	Giải ngân đến nay				Kế hoạch vốn còn lại đến nay
							Tổng số	Trong đó: NSTW/ NS tỉnh								
	<b>TỔNG SỐ</b>						<b>1.859.190</b>	<b>1.586.063</b>	<b>381.902</b>	<b>238.511</b>	<b>68.052,681</b>	<b>26.525,600</b>	<b>41.527,081</b>	<b>39.780,681</b>	<b>28.272,000</b>	
<b>A</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021)</b>						<b>1.465.515</b>	<b>1.234.388</b>	<b>253.580</b>	<b>130.189</b>	<b>10.155,000</b>	<b>850,000</b>	<b>9.305,000</b>	<b>8.305,000</b>	<b>1.850,000</b>	
<b>I</b>	<b>GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>						<b>778.000</b>	<b>650.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000,000</b>	<b>850,000</b>	<b>3.150,000</b>	<b>2.150,000</b>	<b>1.850,000</b>	
1	Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam	UBND thị xã Điện Bàn	7896904		292	23-19/4/21	498.000	398.000	2.000	2.000	2.000,000		2.000,000	1.000,000	1.000,000	Không có nhu cầu sử dụng
2	Cầu Tân Bình và đường tránh Quốc lộ 14E qua nội thị trấn Tân Bình	UBND huyện Hiệp Đức	7896714		292	20-16/3/21	280.000	252.000	2.000	2.000	2.000,000	850,000	1.150,000	1.150,000	850,000	Không có nhu cầu sử dụng
<b>II.2</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>						<b>687.515</b>	<b>584.388</b>	<b>249.580</b>	<b>126.189</b>	<b>6.155,000</b>	<b>-</b>	<b>6.155,000</b>	<b>6.155,000</b>	<b>-</b>	
1	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2013 - 2020	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7446520	560	309	716-10/3/14	687.515	584.388	249.580	126.189	6.155,000		6.155,000	6.155,000	-	Không có nhu cầu sử dụng
<b>B</b>	<b>NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH</b>						<b>393.675</b>	<b>351.675</b>	<b>128.322</b>	<b>108.322</b>	<b>57.897,681</b>	<b>25.675,600</b>	<b>32.222,081</b>	<b>31.475,681</b>	<b>26.422,000</b>	
<b>B1</b>	<b>KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021</b>						<b>263.690</b>	<b>230.690</b>	<b>108.822</b>	<b>88.822</b>	<b>38.397,681</b>	<b>23.422,000</b>	<b>14.975,681</b>	<b>14.975,681</b>	<b>23.422,000</b>	
<b>I</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ</b>						<b>29.890</b>	<b>29.890</b>	<b>17.900</b>	<b>17.900</b>	<b>7.904,000</b>	<b>6.022,000</b>	<b>1.882,000</b>	<b>1.882,000</b>	<b>6.022,000</b>	
1	Trường THPT Võ Chí Công, huyện Tây Giang	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7778511	560	074	2810-05/9/19	29.890	29.890	17.900	17.900	7.904,000	6.022,000	1.882,000	1.882,000	6.022,000	Không có nhu cầu sử dụng
<b>II</b>	<b>BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>						<b>13.800</b>	<b>13.800</b>	<b>13.422</b>	<b>13.422</b>	<b>500,000</b>	<b>400,000</b>	<b>100,000</b>	<b>100,000</b>	<b>400,000</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục về môi trường của khu chứa và xử lý nước thải Tam Xuân 2	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7613294	560	261	3857-31/10/16	13.800	13.800	13.422	13.422	500,000	400,000	100,000	100,000	400,000	Không có nhu cầu sử dụng
<b>III</b>	<b>GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>						<b>220.000</b>	<b>187.000</b>	<b>77.500</b>	<b>57.500</b>	<b>29.993,681</b>	<b>17.000,000</b>	<b>12.993,681</b>	<b>12.993,681</b>	<b>17.000,000</b>	
1	Cầu Tam Tiên và đường dẫn	UBND huyện Núi Thành	7713650		292	1590-30/5/19	220.000	187.000	77.500	57.500	29.993,681	17.000,000	12.993,681	12.993,681	17.000,000	Vướng bời thường giải phóng mặt bằng
<b>B2</b>	<b>KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021</b>						<b>129.985</b>	<b>120.985</b>	<b>19.500</b>	<b>19.500</b>	<b>19.500,000</b>	<b>2.253,600</b>	<b>17.246,400</b>	<b>16.500,000</b>	<b>3.000,000</b>	
<b>II.1</b>	<b>GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>						<b>129.985</b>	<b>120.985</b>	<b>19.500</b>	<b>19.500</b>	<b>19.500,000</b>	<b>2.253,600</b>	<b>17.246,400</b>	<b>16.500,000</b>	<b>3.000,000</b>	
1	Đường giao thông nối xã Phước Năng - Phước Chánh	UBND huyện Phước Sơn	7906488		292	1850-02/7/21	90.000	81.000	7.500	7.500	7.500,000	1.418,000	6.082,000	5.500,000	2.000,000	Đang trình thẩm định thiết kế BVTC-DT, chưa tổ chức đấu thầu xây lắp, chưa có khối lượng để giải ngân
2	Cầu Đăk Mết, xã Phước Lộc		7906656		292	1865-06/7/21	39.985	39.985	12.000	12.000	12.000,000	835,600	11.164,400	11.000,000	1.000,000	

## Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ TỪ NGUỒN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã số chương	Mã Loại - Khoản	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đã bố trí đến hết nay		Kế hoạch vốn phân bổ					Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó	Trong đó			
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh					Tổng số	Nguồn ngân sách tỉnh		
														Nguồn ngân sách trung ương (Kế hoạch vốn năm 2021)		
										Tổng số	Trong đó					
										Tổng số	Kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 (nguồn thu sử dụng đất)				
	<b>TỔNG SỐ</b>					1.643.584	868.843	552.589	311.860	39.780.681	8.305.000	31.475,681	14.975,681	16.500,000		
<b>I</b>	<b>GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ</b>					1.643.584	868.843	552.589	311.860	39.780.681	8.305.000	31.475,681	14.975,681	16.500,000		
1	Đường nối từ ĐT609C đến Quốc lộ 14B	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh	7919066	599	292	2721-24/9/21	550.000	440.000	182.726	182.726	8.305.000	8.305.000	-			
2	Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai - Núi Thành		7545199	599	311	187-09/8/17	980.212	317.872	322.230	81.501	24.000,000		24.000,000	7.500,000	16.500,000	Đối ứng giải ngân nguồn vốn nước ngoài theo quy định để thanh toán khối lượng và tạm ứng hợp đồng
3	Đường vào trung tâm xã AXan, nối xã Ch'Om đến cửa khẩu phụ Tây Giang (giai đoạn II)		7742440	599	292	2343-25/8/20	113.372	110.972	47.634	47.634	7.475,681		7.475,681	7.475,681		Thanh toán nợ khối lượng hoàn thành